

Stress in Words Ending in -ion and -ity

Words Ending in -ion:

Quy tắc: Trong các từ kết thúc bằng "-ion," trọng âm thường được đặt vào âm tiết thứ ba từ cuối (âm tiết trước âm tiết áp chót).

Ví dụ:

- **Information** /ˌɪnfəˈmeɪʃən/ - Trọng âm rơi vào âm tiết **ma**: in-for-**ma**-tion (thông tin)
- **Celebration** /ˌselɪˈbreɪʃən/ - Trọng âm rơi vào âm tiết **bra**: cel-e-**bra**-tion (lễ kỷ niệm)
- **Attention** /əˈtenʃən/ - Trọng âm rơi vào âm tiết **ten**: at-**ten**-tion (sự chú ý)
- **Decision** /dɪˈsɪʒən/ - Trọng âm rơi vào âm tiết **si**: de-**si**-sion (quyết định)
- **Construction** /kənˈstrʌkʃən/ - Trọng âm rơi vào âm tiết **struc**: con-**struc**-tion (xây dựng)

Words Ending in -ity:

Quy tắc: Trong các từ kết thúc bằng "-ity," trọng âm thường được đặt vào âm tiết áp chót (âm tiết đứng ngay trước âm tiết cuối cùng).

Ví dụ:

- **Activity** /ækˈtɪvɪti/ - Trọng âm rơi vào âm tiết **tiv**: ac-**tiv**-i-ty (hoạt động)
- **Sensitivity** /ˌsensɪˈtɪvɪti/ - Trọng âm rơi vào âm tiết **tiv**: sens-i-**tiv**-i-ty (nhạy cảm)
- **Complexity** /kəmˈpleksɪti/ - Trọng âm rơi vào âm tiết **plex**: com-**plex**-i-ty (sự phức tạp)
- **Ability** /əˈbɪlɪti/ - Trọng âm rơi vào âm tiết **bil**: a-**bil**-i-ty (khả năng)
- **Community** /kəˈmjʊnɪti/ - Trọng âm rơi vào âm tiết **mun**: com-**mun**-i-ty (cộng đồng)